TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 22-12-2023
"V/v yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Dũng
Ông Bùi Quang Huân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/TB-TLVA ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Trú tại: Số 85 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1970 (Vắng mặt, có giấy uỷ quyền cho bà Phan Thị H) và Phan Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Chi Q, xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1944; Trú tại: Khối 8B, thị trấn Xuân A, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1951; Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1953; Trú tại: Khối 11, thị trấn Xuân A, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Ông Nguyễn Huy L; Địa chỉ: Công tác tại UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (nguyên phó chủ tịch UBND xã) - Vắng mặt.

- Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Chu Văn H - Phó chủ tịch UBND xã (Vắng mặt)

+ Ông Trần Huy T - Công chức Tư pháp xã (Có mặt)

4. Người làm chứng:

- Ông Lê Quang D; Trú tại: Thôn Chi Q, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Lê Thị T; Trú tại: Thôn Chi Q, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung: Bố mẹ bà Lê Thị L là ông Lê Quang T (mất năm 2015) và mẹ Lê Thị T (mất năm 1995) có 05 người con gồm: bà Lê Thị L, bà Lê Thị L (nguyên đơn), bà Lê Thị L, bà Lê Thị D và ông Lê Quang N (mất năm 1972, không có vợ con). Trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ bà có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 93, tờ bản đồ 35, diện tích 1711,1m^2, địa chỉ: Thôn 11, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ) số BQ350... ngày 24/02/2014 mang tên hộ ông Lê Quang T. Bố mẹ bà làm nhà ở từ năm 1944 cho đến khi chết, gia đình bà nhiều lần tôn tạo, sữa chữa và hiện nay đã xây mới để làm nơi thờ cúng bố mẹ.

Ngày 01/3/2015, ông Lê Quang T chết, người cháu là Lê Quang T (con ruột của ông Lê Quang H, ông H là em ruột của ông T) đã tự ý lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ) của ông Lê Quang T và tuyên bố rằng chị em bà không có quyền thừa kế nhà đất của ông T vì ông T đã lập di chúc để lại nhà đất cho vợ cH ông Lê Quang T và bà Phan Thị H. Bà Lê Thị L cho rằng bản di chúc của ông Lê Quang T là không hợp pháp bởi các lý do:

Di chúc được lập ngày 20/01/2015, lúc đó ông Lê Quang T trong trạng thái tinh thần không minh mẫn sáng suốt. Chữ viết trong di chúc không phải là chữ viết của ông T, người viết di chúc không được nêu tên trong di chúc và không được ông T yêu cầu; chỉ có một dấu lăn tay trong di chúc, không ghi của ai. Lời chứng của ông Nguyễn Huy L không đúng quy định của pháp luật vì ông T bệnh nằm liệt giường không thể đến UBND xã để lập di chúc nhưng trong di chúc ghi địa điểm là UBND xã Cẩm Q. Ông Nguyễn Huy L chứng nhận vào di chúc không được sự ủy quyền của Chủ tịch UBND xã, không thể hiện việc ký thay chủ tịch UBND xã. Di chúc không ghi ngày, tháng, năm lập di chúc; không thể hiện nơi cư trú, năm sinh, chứng minh nhân dân của người lập di chúc và người được nhận di sản; Nội dung di chúc không rõ ràng, không thể hiện việc ông Lê Quang T và bà Phan Thị H được hưởng nhà đất mà chỉ ghi là "nhường lại", cuối di chúc lại ghi "TB - Nếu sau này có một đứa con gái hoặc đứa cháu ngoại nào tự nguyện về sống trong mãnh vườn của ông bà ngoại, lo mọi công việc cho ông bà cũng như cậu đã hy sinh. Mong Uỷ ban nhân dân xã và chính quyền địa phương cũng như các cháu hết sức giúp đỡ". Nhà đất là tài sản chung của ông Lê Quang T và bà Lê Thị T nên ông T không có quyền định đoạt tài sản chung. Nay, bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bản di chúc của ông Lê Quang T, được UBND xã Cẩm Q chứng thực ngày 20/01/2015 là vô hiệu.

- Buộc ông Lê Quang T và bà Phan Thị H phải trả lại giấy CNQSDĐ số BQ350..., cấp ngày 24/02/2014, mang tên hộ ông Lê Quang T, đối với diện tích 1711,1m^2, thửa số 93, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Thôn 11, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Ý kiến của bị đơn bà Phan Thị H*: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Quang T (cH bà H) nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng do Toà án tống đạt; đã được bà thông báo nội dung các buổi làm việc. Vì lý do công việc nên ông Tường đã uỷ quyền cho bà tham gia tố tụng, quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Vợ cH bà về sinh sống trên mảnh đất của ông Lê Quang T vào năm 1996 một thời gian sau đó đến ở nơi khác. Vợ cH bà đã làm nhà, số tiền cụ thể bỏ ra xây dựng không nhớ rõ. Hiện nay các công trình, tài sản của vợ cH bà xây dựng đã bị các chị em của bà Lê Thị L tháo dỡ hoàn toàn, khi tháo dỡ không báo với vợ cH bà. Vào ngày 20/01/2015, ông Lê Quang T đã lập di chúc để lại cho vợ cH bà quản lý sử, dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất của ông, cụ thể: Thửa số 93, tờ bản đồ 35, diện tích 1711,1m^2, địa chỉ: Thôn 11, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp giấy CNQSDĐ số BQ350... ngày 24/02/2014 mang tên hộ ông Lê Quang T. Bà không chứng kiến nhưng biết người viết bản di chúc là bà Lê Thị L, sinh năm 1951, khi viết thì ông T còn minh mẫn. Ngày 20/01/2015, bà L1 liên hệ với cán bộ tư pháp xã Cẩm Quan là ông Trần Huy T về tại nhà ông Lê Quang T để lấy dấu vân tay của ông T điểm chỉ vào di chúc. Sau đó bà L1 cùng với ông T đến UBND xã Cẩm Q để chứng thực. Tại thời điểm lập di chúc ông Lê Quang T liệt người nằm một chỗ, ông không nói được, không đọc được nhưng vẫn minh mẫn và nghe được; khi được ông Trần Huy T đọc bản di chúc thì ông T đồng ý bằng cử chỉ gật đầu. Có mặt lúc này có ông T, bà L1, bà H và Lê Thị T. Bà Phan Thị H không đồng ý yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Di chúc do tay ông T điểm chỉ và UBND xã đã chứng thực. Nếu bà L1 và chị em viết giấy xin lại thì vợ cH bà sẽ trả lại đất để các chị em bà làm nơi thờ cúng nhưng không được bán và di chúc thì bà giữ.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L (sinh năm 1951): Bà là con của ông Lê Quang T và bà Lê Thị T, bà là người trực tiếp viết bản di chúc. Thời điểm bà viết di chúc thì bố bà bị bệnh nằm liệt giường, không thể tự sinh hoạt, bà và các chị em thay nhau chăm sóc bố. Mục đích bà viết di chúc để lưu giữ làm kỷ niệm, thời điểm viết cách ngày UBND xã chứng thực khoảng 15 ngày. Nội dung di chúc bà tự ý nghĩ, khi viết xong bà không đưa cho ai xem mà cất vào tủ, sau đó bà Phan Thị H tự ý lấy bản di chúc và liên hệ với ông Nguyễn Huy L là phó chủ tịch UBND xã về tại giường bệnh của ông T để lấy dấu vân tay của ông T lăn vào bản di chúc. Tại thời điểm bà viết bản di chúc thì ông T bệnh rất nặng, không biết gì, không nói được, không nghe được, không đọc được, không minh mẫn nhưng ông L đã cầm tay lăn vào di chúc. Việc lấy dấu vân tay của ông T không xuất phát từ ý chí của ông T. Sau đó chỉ có bà H và ông L về tại trụ sở UBND xã Cẩm Quan để chứng thực. Di sản của ông T để lại là tài sản chung của bố mẹ bà, khi mẹ bà mất chưa chia thừa kế nên giấy

CNQSDĐ mang tên hộ ông Lê Quang T. Bà Liễu đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, bà Lê Thị D: Nhất trí như ý kiến trình bày của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L. Đề nghị Toà án án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của UBND xã Cẩm Q - Ông Trần Huy T: Ngày 20/01/2015, với tư cách là Cán bộ tư pháp xã Cẩm Q thì ông được bà Lê Thị L, sinh năm 1951 đến UBND xã trình bày bố bà là ông Lê Quang T bị bệnh nằm một chổ không đi lại được nên nhờ ông T về tại nhà riêng ông Lê Quang T để làm thủ tục chứng thực di chúc cho ông T. Tại nhà ông T lúc này có bà Lê Thị L, bà Phan Thị H, ngoài ra còn có ai nữa không thì ông không nhớ. Lúc này thì ông T nằm một chổ, không nói được, không đọc được nhưng theo nhận định ông T vẫn tỉnh táo; sau khi nghe xong di chúc do ông T đọc thì ông T đồng ý bằng cử chỉ, ông là người trực tiếp lấy dấu vân tay của ông T điểm chỉ vào di chúc. Sau đó ông T cùng bà Liễu về tại UBND xã Cẩm Q, ông T là người viết lời chứng và trình ông Nguyễn Huy L là phó chủ tịch UBND xã ký đóng dấu chứng thực vào di chúc. Việc di chúc được lập tại nhà riêng ông Lê Quang T nhưng phần chứng thực ghi tại trụ sở UBND xã là vì sức khoẻ ông T không đi lại được. Việc chứng thực vào di chúc được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, tuy nhiên bản di chúc có hợp pháp hay không thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy L: Tại thời điểm chứng thực di chúc ông Lê Quang T thì ông là phó chủ tịch UBND xã Cẩm Q; ông không trực tiếp đến tại nhà ông T mà do ông Trần Huy T làm các thủ tục và trình ông ký, việc chứng thực di chúc ông ký với tư cách phó chủ tịch UBND xã là đúng thẩm quyền. Nay đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng bà Lê Thị T: Tại thời điểm UBND xã về lấy dấu vân tay của ông Lê Quang T lăn vào bản di chúc thì bà là người trực tiếp chứng kiến. Bà Phan Thị H là người trực tiếp gọi ông Nguyễn Huy L về tại nhà ông T, lúc đó bà ngồi đó nhưng không biết ông L và chị H làm gì. Tại thời điểm đó có ông L, bà H, bà Liễu sinh năm 1951 và bà. Do thường xuyên qua lại chăm sóc ông T nên bà khẳng định thời điểm đó ông T rất yếu, nằm một chỗ, không tự chăm sóc mà phụ thuộc vào các con, không minh mẫn tỉnh táo, không nói đươc, không nghe được, ai nói cũng không có phản ứng gì.

Ý kiến của người làm chứng ông Lê Quang D: Tại thời điểm lập di chúc sức khỏe của ông T rất yếu, ông nằm một chỗ, không tự sinh hoạt cá nhân được, không thể nói năng được, khi được hỏi thì không thể trả lời, hoàn toàn không minh mẫn.

***Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên toà*:**

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục

vi phạm về thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn bà Phan Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt; bị đơn ông Lê Quang T vắng mặt nhưng đã có uỷ quyền cho bà Phan Thị H; người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xé xử vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt những người này là đảm bảo theo quy định. Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 14 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 219, Điều 646, Điều 647, Điều 649, Điều 650, Điều 652, Điều 653, Điều 657, khoản 2 Điều 658 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2, 3 Điều 37; Khoản 1 Điều 50 Nghị định số: 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực; Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L:

+ Tuyên bố di chúc của ông Lê Quang T do UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh chứng thực ngày 20/01/2015 là vô hiệu.

+ Buộc ông Lê Quang T và bà Phan Thị H phải trả lại cho bà Lê Thị L; bà Lê Thị L, sinh năm 1951; bà Lê Thị L, sinh năm 1953 và bà Lê Thị D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Lê Quang T đối với diện tích 1171,1m^2 thửa số 93, tờ bản đồ số 35, có địa chỉ tại thôn 11, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Quang T và bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố di chúc của ông Lê Quang T vô hiệu. Bản di chúc được chứng thực tại UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn có đăng ký HKTT và chỗ ở tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về thủ tục lập di chúc*: Bản di chúc của ông Lê Quang T không ghi ngày lập là di chúc bằng văn bản có chứng thực của UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh ngày 20/01/2015, số công chứng 87, quyết định 01/TP/CC-SCC/HĐGD. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn; bị đơn bà Phan Thị H; người đại diện của UBND xã Cẩm Quan ông Trần Huy T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, bà Lê Thị L, bà Lê Thị D và người làm chứng đều khẳng định và thừa nhận tại thời điểm lấy dấu điểm chỉ của ông Lê Quang T thì ông T đã già yếu (97 tuổi), đau ốm nằm liệt một chỗ, không nói được, không đọc được bản di chúc. Ông Trần Huy T, bà Phan Thị H cho rằng ông T đã đọc di chúc cho ông T nghe và được ông T đồng ý bằng cử chỉ gật đầu; bà Lê Thị L, sinh năm 1951 và bà Lê Thị T cho rằng ông T tự ý lấy dấu vân tay

mà không đọc, không giải thích cho cho ông T nghe, ông T không nghe được, không đọc được, ai nói cũng không có phản ứng gì. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoản 2 Điều 658 Bộ luật dân sự 2005 quy định: "... *2. Trường hợp người lập di chúc không đọc được hoặc không nghe được bản di chúc, không ký hoặc không điểm chỉ được thì phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã chứng nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng".*

Khoản 2, Khoản 3 Điều 37 Nghị định số: 75/2000/NĐ-CP quy định về nhiệm vụ của người thực hiện công chứng, chứng thực: "*2. Tiếp nhận, kiểm tra các giấy tờ do người yêu cầu công chứng, chứng thực xuất trình; hướng dẫn thủ tục, trình tự thực hiện công chứng, chứng thực cho người yêu cầu công chứng, chứng thực, nếu cần thiết; 3. Giải thích cho người yêu cầu công chứng, chứng thực hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của họ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng, chứng thực"*; Khoản 1 Điều 50 Nghị định số: 75/2000/NĐ-CP quy định công chứng, chứng thực di chúc: *"1. Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu việc công chứng, chứng thực di chúc; không công chứng, chứng thực di chúc thông qua người khác".*

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Huy L và ông Trần Huy T đều khẳng định ông L không trực tiếp về tại nhà ông Lê Quang T lấy dấu vân tay của ông T; diễn biến, tình hình cụ thể ông T làm thủ tục và trình ông L ký; ông T cho rằng chứng thực di chúc là trách nhiệm của UBND xã, tuy nhiên khi chứng thực thì người làm thủ tục là ông chỉ chứng thực việc ông T điểm chỉ vào di chúc là đúng, còn nội dung di chúc thì ông không xác minh, không kiểm tra đánh giá, nội dung di chúc thế nào là do ông T định đoạt quyết định. Tuy nhiên tại phần lời chứng di chúc của ông Lê Quang T đã xác nhận, ông Nguyễn Huy L ký tên, đóng dấu phản ánh: "*địa điểm chứng thực là UBND xã Cẩm Quan…; theo sự nhận biết của tôi, tại thời điểm chứng thực ông có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp the quy định của pháp luật; Nội dung di chúc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội".* Như vậy, di chúc nói trên được chứng thực khi không có người làm chứng; chưa hướng dẫn, giải thích quyền nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho người lập di chúc; người lập di chúc không tự mình yêu cầu công chứng, chứng thực; người có thẩm quyền chứng thực không trực tiếp kiểm tra nhưng đã xác nhận nội dung như trên là chưa đảm bảo quy định của pháp luật, thiếu căn cứ.

[2.2] *Về nội dung của di chúc*: Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 653 Bộ luật dân sự 2005 đối với nội dung của di chúc bằng văn bản*: 1. Di chúc phải ghi rõ: a) Ngày, tháng, năm lập di chúc; b) Họ, tên và nơi cư trú của người lập di chúc; c) Họ, tên người, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản hoặc xác định rõ các điều kiện để cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản; d) Di sản để lại và nơi có di sản".* Như vậy, di chúc của ông Lê Quang T được chứng thực nói trên chưa đảm bảo theo quy định vì trên không phản ánh ngày, tháng, năm lập di chúc; nơi cư trú của người lập di chúc; địa chỉ của nơi có di sản.

Mặt khác, nội dung di chúc phản ánh không rõ ràng việc ông Lê Quang T để lại toàn bộ di sản cho ông Lê Quang T và bà Phan Thị H toàn quyền quản lý, sử dụng mà chỉ phản ánh: *"Nhường lại một căn nhà 2 gian, một mãnh vườn ...; TB - Nếu sau này có một đứa con gái hoặc đứa cháu ngoại nào tự nguyện về sống trong mãnh vườn của ông bà ngoại, lo mọi công việc cho ông bà cũng như cậu đã hy sinh. Mong Uỷ ban nhân dân xã và chính quyền địa phương cũng như các cháu hết sức giúp đỡ".*

[2.3] *Về di sản*: Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 35, diện tích 1711,1m^2 (trong đó: đất ở nông thôn: 1165m^2, đất trồng cây lâu năm: 546,1m^2), tại thôn 11, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh là thửa đất do ông Lê Quang T và bà Lê Thị T sử dụng làm nhà ở ổn định lâu dài từ năm 1960, là tài sản chung của vợ cH ông T. Ngày 24/02/2014 được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp Giấy CNQSDĐ mang tên hộ ông Lê Quang T (tại thời điểm này bà Lê Thị T đã chết); theo kết quả xác minh thì "Hộ ông Lê Quang T" tại thời điểm cấp giấy CNQSDĐ gồm có ông T và các người con của vợ cH ông T.

Theo quy định tại Điều 646 Bộ luật dân sự 2005 quy định: *Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.*

Tại Điều 219 Bộ luật dân sự 2005 quy định sở hữu chung của vợ cH như sau: "*1. Sở hữu chung của vợ cH là sở hữu chung hợp nhất có thể phân chia. 2. Vợ cH cùng nhau tạo lập, phát triển khối tài sản chung; có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung…"*

Như vậy, việc ông Lê Quang T lập di chúc nhường lại toàn bộ thửa đất nói trên cho ông Lê Quang T và bà Phan Thị H, là đã định đoạt cả phần tài sản của bà Lê Thị T là không phù hợp với quy định tại Điều 219, 646 Bộ luật dân sự, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên khác trong hộ gia đình ông T.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 14 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 219, Điều 646, Điều 647, Điều 649, Điều 650, Điều 652, Điều 653, Điều 657, khoản 2 Điều 658 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2, 3 Điều 37; Khoản 1 Điều 50 Nghị định số: 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L

- Tuyên bố di chúc của ông Lê Quang T do UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh chứng thực ngày 20/01/2015 là vô hiệu.

- Buộc ông Lê Quang T và bà Phan Thị H phải trả lại cho bà Lê Thị L, bà Lê Thị L (sinh năm 1951), bà Lê Thị L (nguyên đơn) và và Lê Thị D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 3504... do UBND huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 24/02/2014 mang tên hộ ông Lê Quang T, đối với thửa số 93, tờ bản đồ số 35, diện tích 1171,1m^2, địa chỉ: Thôn 11, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Quang T và bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy dịnh tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng